

Số: **2122/SGDDĐT-CNTT**

Bình Thuận, ngày 22 tháng 9 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2017-2018

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện: Bắc Bình, Tánh Linh, Đức Linh và thị xã Lagi.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 của ngành Giáo dục; Công văn số 4166/BGDĐT-CNTT ngày 08/9/2017 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2017-2018;

Căn cứ Kế hoạch số 4861/KH-UBND ngày 26/12/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan, đơn vị tỉnh Bình Thuận năm 2017.

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2017-2018 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học.

- Tập trung xây dựng hệ thống thông tin xuyên suốt kết nối liên thông từ trường đến Phòng, Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng thống nhất toàn ngành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu EMIS, PMIS, VnEdu, EQMS, Phổ cập giáo dục.

- Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho học liệu số, kho bài giảng e-learning.

- Các trường mầm non có điều kiện và tất cả các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) có trang thông tin điện tử (Website) hoạt động xuyên suốt có hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành giáo dục tích cực tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ CNTT, nâng cao kỹ năng ứng dụng các phần mềm; đổi mới, sáng tạo trong quản lý và hoạt động dạy và học.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành để nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống thông tin dùng chung (EMIS, PMIS, EQMS, VnEdu,

Phổ cập giáo dục – chống mù chữ) về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đáp ứng nhu cầu quản lý thông tin giáo dục đầy đủ, chính xác, kịp thời tại trường học và các cấp quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu từ trường đến Phòng, Sở, Bộ.

- Tất cả các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Phổ thông nhiều cấp học tiếp tục, Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện và nâng cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng phần mềm quản lý giáo dục VnEdu để quản lý học sinh, quản lý lớp học, quản lý đội ngũ, xét tốt nghiệp THCS và sử dụng sổ điện tử từ hệ thống phần mềm (sổ điểm, sổ đăng bộ, sổ học bạ, sổ liên lạc, v.v...). Đồng thời thường xuyên cập nhật thông tin của học sinh hàng ngày để phụ huynh có thể theo dõi, tra cứu và nắm bắt thông tin về con em mình nhanh nhất.

- Tăng cường việc sử dụng hộp thư điện tử (e-mail) theo tên miền moet.edu.vn để trao đổi thông tin, quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm giảm bớt việc sử dụng văn bản giấy gây tốn kém, lãng phí.

- Tăng cường việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản (e-office) để quản lý văn bản (đi, đến), quản lý công việc.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu của phụ huynh, học sinh như: Cung cấp các loại mẫu đơn, quy trình chuyển trường của học sinh, giáo viên; kết quả sáng kiến kinh nghiệm các cấp, kết quả tuyển sinh, kết quả tốt nghiệp THCS, THPT, v.v... trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Đầu tư, trang bị phòng họp trực tuyến để phục vụ việc bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn qua mạng giúp giảm chi phí đi lại và tăng số lượng người được tham gia họp, tập huấn, bồi dưỡng.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường, cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm, các trang thông tin điện tử của Bộ giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ:
<http://www.pcgd.moet.edu.vn>.

+ Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non:
<http://www.mamnon.eos.edu.vn>.

+ Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học: <http://eqms.eos.edu.vn>.

+ Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục:
<http://www.thongke.moet.edu.vn>.

+ Trang thông tin <http://www.thituyensinh.vn>: Tra cứu thông tin tuyển sinh cao đẳng, đại học.

+ Hệ thống “trường học kết nối” <http://truongtructuyen.edu.vn>: Tham gia học tập, trao đổi công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>

+ Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://sgddt.binhthuan.gov.vn>

- Trong quá trình triển khai các hệ thống quản lý giáo dục, các đơn vị phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu của mình. Không cho phép các tổ chức, cá nhân, sở hữu và khai thác dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa có sự cho phép.

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Phổ biến cho cán bộ, giáo viên và học sinh truy cập vào trang thông tin điện tử <http://elearning.moet.edu.vn> để khai thác các bài giảng e-Learning phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy và học.

- Ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm trình chiếu, kết hợp với các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng công nghệ thông tin trong việc dạy nhằm biểu diễn hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

- Các trường bố trí kinh phí đầu tư, lắp đặt máy chiếu, bảng tương tác, tivi màn ảnh lớn, camera, âm thanh ... ở các phòng học nhằm phục vụ cho việc dạy – học và dự giờ thăm lớp được hiệu quả.

- Đầu tư, trang bị phòng học trực tuyến để phục vụ việc bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn qua mạng giúp giảm chi phí đi lại và tăng số lượng người được tham gia học, tập huấn, bồi dưỡng.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Chủ động liên hệ với các nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh để lắp đặt, nâng cấp hệ thống Internet cấp quang phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- Mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy vi tính, 01 máy in để phục vụ công tác quản lý, điều hành. Mỗi tổ bộ môn phải có máy vi tính có kết nối mạng để các thành viên tổ sử dụng.

- Đảm bảo đủ máy vi tính phục vụ dạy - học môn tin học: Tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh / 01 máy vi tính; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh / 01 máy vi tính; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh / 01 máy vi tính và các phòng máy vi tính phải được nối mạng Internet.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống phần cứng, phần mềm, trang thông tin điện tử (website). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin trên các thiết bị cá nhân phổ biến hiện nay như: Điện thoại thông minh (smartphone), máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng (tablet) ...

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý

Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị phải bám sát nhu cầu thực tế, phù hợp với tình hình triển khai ứng dụng CNTT thống nhất, đồng bộ của ngành Giáo dục như sau:

- Bồi dưỡng kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục (EMIS, EQMS, VnEdu, Phổ cập giáo dục); kỹ năng khai thác nguồn học liệu; kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng các thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên trong công tác quản lý, giảng dạy: bồi dưỡng trình độ ứng dụng CNTT cơ bản (theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); tập huấn phần mềm EMIS, VnEdu, PCGD; tập huấn các phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, xây dựng bài giảng e-Learning, sách giáo khoa điện tử ...

5. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở

- Cài đặt và đưa vào sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, miễn phí phục vụ cho công tác quản lý như: Bộ phần mềm văn phòng nguồn mở Apache OpenOffice địa chỉ: <http://www.openoffice.org>; Libre Office địa chỉ <http://www.libreoffice.org/download>; trình duyệt web Google Chrome, Firefox; bộ gõ tiếng Việt: Unikey; hệ quản trị nội dung nguồn mở NukeViet.

- Tăng cường hơn nữa việc đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào sử dụng và giảng dạy nhất là đối với chương trình dạy môn Tin học chính khoá, hoạt động giáo dục nghề phổ thông.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT

- **Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:** Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác CNTT trong toàn ngành; thường xuyên củng cố, kiện toàn Tổ Công nghệ thông tin để tham mưu chỉ đạo việc ứng dụng CNTT của toàn ngành được hiệu quả; phân công lãnh đạo các phòng ban, các chuyên viên tổ Công nghệ thông tin làm đầu mối để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các trường học, các phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, thường xuyên kiểm tra việc nhập dữ liệu trên hệ thống các phần mềm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo dữ liệu toàn ngành Giáo dục xuyên suốt, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện CNTT năm học của toàn tỉnh.

- **Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo:** Phân công lãnh đạo Phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT.

- **Đối với trường học:** Phân công một thành viên trong Ban Giám hiệu và cán bộ (hoặc giáo viên) đảm nhận vị trí , làm đầu mối theo dõi, phụ trách lĩnh vực CNTT của nhà trường.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên và học sinh về vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý giáo dục, dạy và học.

3. Tăng cường công tác thể chế

Các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường ban hành quy chế quản lý, duy trì, khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phần mềm; phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, sử dụng hệ thống phần mềm phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trong năm học cho đơn vị, cá nhân.

Các cơ quan quản lý giáo dục, trường học tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để mua sắm, trang bị các thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT phục vụ nhu cầu thiết thực tại đơn vị; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Các trường cần rà soát các văn bản để có cơ chế hỗ trợ cho các cán bộ, giáo viên làm công tác công nghệ thông tin của trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ công nghệ thông tin của Sở để xây dựng kế hoạch và triển khai cho đơn vị mình và gửi về Sở trước ngày 20/10/2017.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Trường trực thuộc Sở tổ chức sơ kết và tổng kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học/ cả năm học và gửi về Sở để tổng hợp báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch Tài chính) trước ngày 31/12/2017 (báo cáo sơ kết), trước ngày 30/5/2018 (báo cáo tổng kết).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo theo từng hệ thống phần mềm thông qua các đồng chí phụ trách như sau: CNTT chung và VnEdu – Nguyễn Thị Thiệp – 0919012350; EMIS – Nguyễn Thị Ngọc Diệu – 01655571175; EQMS – Huỳnh Văn Hiếu – 0918591666; Phổ cập giáo dục – Lưu Văn Hòa – 0919205650; các phần mềm phục vụ dạy và học – Nguyễn Đình Thái – 0902569149 để được tư vấn, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT-Bộ GDĐT;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Các phòng ban Sở;
- Tổ CNTT;
- Lưu VT, KHTC- Thiệp (02b).

GIÁM ĐỐC

Phan Đoàn Thái